

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 11-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên Thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Văn M, sinh năm 1978; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 3, xã S, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy T (đã chết) và bà Phạm Thị M; có vợ là: Hoàng Thị T (đã ly hôn); và 02 con: Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 40/2007/HSST ngày 14/3/2007 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 16.955.000 đồng). Thi hành xong án phí ngày 14/3/2007, dân sự đã giải quyết xong (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 03/6/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

1. Trường Trung học cơ sở N (nay là trường Trung học cơ sở L); địa chỉ: Thôn 5, xã TS, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị H – Chức vụ: Hiệu trưởng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 15A, đường B, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã T; địa chỉ: xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Thành N – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã T; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 2, xã TD, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Công ty Cổ phần cấp nước xây dựng H; địa chỉ: Thôn 7, xã TS, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đình Khắc Q – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 90 AL 2, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu và trả nợ nên Đào Văn M nảy sinh ý định đột nhập vào trụ sở của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học... trên địa bàn huyện, phá kết sắt để chiếm đoạt tiền và các tài sản khác. Thực hiện ý định của mình, M nghiên cứu cách thức phá kết sắt trên mạng xã hội qua kênh You Tube. Sau đó, M lấy kết sắt của gia đình thực hành thử, kết quả M phá thành công kết sắt trong 45 phút. M quan sát địa hình xung quanh nơi định đột nhập, chiếm đoạt tài sản để tìm đường vào, đường ra; tìm hiểu quy luật của bảo vệ canh gác trụ sở. M chuẩn bị một số dụng cụ gồm: “gọng gà” (thanh sắt dài khoảng 80 cm có một đầu dẹt, một đầu nhọn), đèn pin mini, tuốc nơ vít, kìm, máy khoan cầm tay, cưa sắt, quần áo bảo hộ lao động, găng tay vải, mũ vải viền rộng (loại mũ tai bèo)... M lựa chọn khung thời gian thực hiện hành vi phạm tội từ 01 giờ đến khoảng 05 giờ sáng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, M mặc quần áo cá nhân của mình, điều khiển xe đạp mang theo các dụng cụ đã chuẩn bị sẵn (để trong bao tải dứa), đi đến gần nơi chiếm đoạt tài sản, giấu vào các bụi cây hoặc góc khuất tầm nhìn. Khi đột nhập vào trụ sở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học M mặc quần áo bảo hộ lao động đã chuẩn bị sẵn, đội mũ vải để che mặt tránh bị nhận diện, đeo găng tay để tránh để lại dấu vết. M trèo qua tường bao, chui qua cửa sổ hoặc cửa phía sau đột nhập vào các phòng tài chính kế toán của các đơn vị này để phá kết sắt, lấy tài sản là tiền, con dấu, máy tính, điện thoại và các giấy tờ khác... Lấy được tài sản, M cho vào bao tải dứa rồi mang về nhà cất giấu. Tài sản chiếm đoạt được là tiền, M mang trả nợ còn các tài sản khác M mang cầm, cố hoặc bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2018 đến ngày 31/5/2020, M đã nhiều lần thực hiện các hành vi phạm tội cụ thể như sau:

** Hành vi trộm cắp tài sản*

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 01 giờ ngày 05/4/2018, M đột nhập vào trường THCS N (nay là trường THCS L) có trụ sở tại thôn 5, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng lấy: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3558E, 01 chiếc màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung, 01 túi vải bên trong chứa 03 con dấu của trường gồm: 01 dấu tròn màu đỏ của trường THCS N, 01 con dấu chữ nhật màu đỏ, có chữ: “HIỆU TRƯỞNG -Phạm Thị Kim C”, 01 con dấu chữ nhật màu xanh có chữ “Phạm Thị Kim C” và 2.000.000 đồng của chị Trần Thị H, sinh năm 1983, trú tại 15A đường Bạch Đằng, thị trấn N, huyện Thủy Nguyên (kế toán). Lấy được tài sản, M mang chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3558E cầm cho Trần Văn N, sinh năm 1989, ở số 90 An Lạc 2, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng được 3.000.000 đồng. Chiếc màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung, M mang bán cho một người không quen biết, M không nhớ chính xác số tiền bán được là bao nhiêu. Số tiền này, M đã ăn tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, ngày 31/5/2020, Trần Văn N đã tự nguyện giao nộp lại chiếc máy tính xách tay trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3558E trị giá 8.000.000 đồng; chiếc màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung trị giá 800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm ngàn đồng). Theo đại diện hợp pháp của Trường L và chị Trần Thị H trình bày: ngoài những tài sản trên, trường N và chị H không bị mất tài sản khác. Trường Lê Ích Mộc đã nhận lại chiếc máy tính xách tay. Gia đình M đã bồi thường cho nhà trường trị giá chiếc màn hình máy tính là 800.000 đồng; trả lại cho chị H 2.000.000 đồng. Hiện tại, nhà trường và chị H không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn N khai: Nghĩa kinh doanh cầm đồ, khi cầm cố chiếc máy tính xách tay, Nghĩa không biết là tài sản do M phạm tội mà có. Sau đó, Nghĩa tự nguyện mang chiếc máy tính xách tay trên giao nộp cho cơ quan công an. Nghĩa yêu cầu M phải bồi thường 3.000.000 đồng là tiền đã cầm cố chiếc máy tính trên.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 01 giờ ngày 13/5/2020, M đột nhập vào phòng “Ban tài chính kế toán” của Ủy ban nhân dân (UBND) xã T rồi dùng “gọng gà”, khoan để phá khóa phòng, phá két sắt chiếm đoạt toàn bộ số tiền để trong két. M cho vào bao dứa mang về nhà đếm được khoảng 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xám (kích thước 1,02m x 0,71m x 0,51m) bị cạy phá

trên bề mặt; 01 khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu vàng, phần móc khóa bị cong vênh; 06 mảnh kim loại dạng chốt khóa bị cạy phá; 01 đèn pin mi ni màu xanh dài 6,7 cm, đường kính 1,2 cm, một đầu có móc treo (M làm rơi khi tẩu thoát); nhiều mặt kim loại trong két sắt. Theo nhân viên kế toán và thủ quỹ của UBND xã T trình bày: số tiền trong két tại thời điểm bị M chiếm đoạt là 102.592.200 đồng (một trăm linh hai triệu năm trăm chín hai ngàn hai trăm đồng). Đồng thời, UBND xã T đã cung cấp các tài liệu, chứng từ kèm theo số tiền trên. UBND xã T yêu cầu M phải bồi thường lại số tiền trên.

Tại cơ quan điều tra, M khai: số tiền chiếm đoạt được trong két sắt khoảng 65.000.000 đồng. M đã trả nợ cho các cá nhân, tổ chức tín dụng và chi tiêu cá nhân, còn 1.448.500 đồng (một triệu bốn trăm bốn tám ngàn năm trăm đồng) là tiền lẻ M để ở nhà (cơ quan công an đã thu giữ số tiền này). Cụ thể, M đã trả nợ cho các cá nhân: trả cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn 4B, xã TD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng 1.000.000 đồng; trả tiền thuê xe cho anh Phạm Văn Việt, sinh năm 1994, ở thôn An Hòa, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên 600.000 đồng; trả cho anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1991, ở thôn 4, xã C, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng 3.000.000 đồng; trả cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, trú tại thôn 3, xã TS, huyện Thủy Nguyên 17.000.000 đồng; trả cho anh Đinh Tuấn A, sinh năm 1979, trú tại thôn 1 xã H, huyện Thủy Nguyên 11.700.000 đồng; trả cho anh Đoàn Hữu P, sinh năm 1976, ở thôn 6 xã H, huyện Thủy Nguyên 2.000.000 đồng; trả cho bà Phạm Thị M (mẹ đẻ của M) 4.000.000 đồng. M trả nợ cho các tổ chức tín dụng, cụ thể: trả cho FE-Credit 4.500.000 đồng; trả cho Công ty tài chính TNHH Lotte Việt Nam 6.600.000 đồng; trả cho Home Credit 5.000.000 đồng; trả cho MB shinsei: 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra, các anh Nguyễn Văn H, Đinh Tuấn A đã tự nguyện giao nộp lại số tiền nhận của M trả nợ. Anh H nộp lại 1.000.000 đồng; anh Tuấn A nộp lại 11.700.000 đồng. Tổng số tiền cơ quan điều tra thu hồi được là 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Về dân sự: UBND xã T đã nhận lại 21.348.500 đồng (Hai một triệu ba trăm bốn tám ngàn năm trăm đồng). Trong đó, Gia đình M bồi thường 7.200.000 đồng, cơ quan điều tra thu hồi được 14.148.500 đồng. UBND xã T yêu cầu bồi số tiền còn lại.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 01 giờ ngày 29/5/2020, M đột nhập vào phòng “tài chính kế toán” của UBND xã TD, phá két sắt nhưng không có tiền. M lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio màu đen của anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1978, trú tại thôn 2, xã TD, huyện Thủy Nguyên (kế toán) rồi tẩu thoát. Lấy được tài sản, M mang chiếc máy tính xách tay trên đến cầm cho Trần Văn N được 2.000.000 đồng. Số tiền này M ăn tiêu cá nhân hết. Khám nghiệm hiện trường, cơ

quan điều tra thu giữ: 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát, màu xanh (kích thước: 53cm x 81cm x 38cm) bề mặt bị cạy phá; nhiều mạt kim loại trong két sắt; 01 thùng nhựa màu đỏ (kích thước: 30cm x 19cm x 25cm); 01 cục sạc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Sony Vaio. Quá trình điều tra, ngày 31/5/2020 anh N tự nguyện mang giao nộp lại chiếc máy tính trên.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên xác định: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio trị giá 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, đại diện UBND xã TD và anh Nguyễn Đình T trình bày: UBND xã TD không bị mất tài sản, chiếc két sắt bị M cạy phá, UBND xã không yêu cầu bồi thường. Anh T đã nhận lại chiếc máy tính xách tay cùng sạc máy tính nêu trên, không có yêu cầu M bồi thường thêm.

Trần Văn N trình bày: việc Nghĩa cầm cố máy tính xách tay trên cho M không biết là tài sản do phạm tội mà có. Na đã tự nguyện giao nộp lại chiếc máy tính trên cho cơ quan Công an và yêu cầu M phải bồi thường 2.000.000 đồng là tiền cầm cố chiếc máy tính xách tay trên.

- *Vụ thứ tư*: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 31/5/2020, M đột nhập vào phòng “Tài chính kế toán” của Công ty Cổ phần cấp nước xây dựng Hải Phòng có trụ sở tại thôn 7, xã TS, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phá két sắt lấy 26.322.000 đồng (hai sáu triệu ba trăm hai hai ngàn đồng) và 02 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer cùng dây sạc của máy tính; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “Asus”; 01 sổ bảo hiểm xã hội mang tên Vũ Thị T. M cho tất cả tài sản, giấy tờ trộm cắp được vào trong bao tải đưa mang ra ngoài thì bị bảo vệ phát hiện, hô hoán. M dùng xà beng đập vỡ cửa sổ rồi nhảy từ tầng 2 (cao khoảng 5m) xuống đất để tẩu thoát thì bị thương tích. Tổ bảo vệ cùng một số công nhân của công ty đã bắt giữ được M cùng vật chứng.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Asus trị giá 1.000.000 đồng; 02 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, trị giá 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài định giá là 5.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, đại diện của Công ty Cổ phần cấp nước xây dựng Hải Phòng trình bày: công ty bị mất các tài sản như nội dung nêu trên. Hiện tại đã nhận lại 02 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer cùng dây sạc của máy tính; 02 điện thoại di động nhãn hiệu “Asus”; số tiền 26.322.000 đồng, không yêu cầu M bồi thường trị giá chiếc két sắt bị phá và không yêu cầu bồi thường thêm. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã nhận lại sổ bảo hiểm xã hội mang tên mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn M thu giữ nhiều đồ vật là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội gồm: đèn pin, máy khoan, quần áo bảo hộ... có đặc điểm được ghi nhận trong biên bản thu giữ (bút lục 72-75). Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 chiếc két sắt nhãn hiệu "Gold bank", màu nâu (kích thước: 32cm x 38cm x 35cm), của gia đình M, trước đó M đã thực hành việc phá két; 1.448.500đ tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau (M chiếm đoạt được ở vụ thứ hai); 03 con dấu của trường THCS N và một sổ tài sản cá nhân khác.

** Hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*

Sau khi thực hiện được việc chiếm đoạt tài sản tại Trường THCS N. M mang về nhà kiểm tra thấy có 03 con dấu của nhà trường. M cất giấu trong nhà, đến khoảng tháng 1/2020, M nảy sinh ý định làm giấy tờ giả để làm thủ tục vay tiền của ngân hàng. M đã lên mạng tìm kiếm các mẫu quyết định lên lương, bảng lương của giáo viên; sử dụng máy tính cá nhân của mình soạn thảo nhiều biểu mẫu xác nhận bản thân M là giáo viên của Trường THCS N. Sau đó, M tự ký vào mục lãnh đạo nhà trường và dùng dấu tròn màu đỏ của Trường THCS N, dấu vuông đỏ có ghi chữ Hiệu trưởng – Phạm Thị Kim C đóng lên 03 tài liệu đã ký gồm: 02 tờ Đơn xin xác nhận lương, 01 tờ Quyết định về việc nâng bậc lương đối với cán bộ. Sau đó, M mang các giấy tờ này để làm thủ tục vay ngân hàng (không nhớ chính xác ngân hàng). Nhưng do M thuộc danh sách nợ xấu nên không vay được tiền. M mang các tài liệu giả trên về cất giấu tại nơi ở của mình thì bị Công an thu giữ (khi khám xét khẩn cấp - vụ thứ tư).

Tại các Kết luận giám định số 83/KLGD-PC09 ngày 17/7/2020, số 151/KLGD-PC09 ngày 10/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận như sau: Hình dấu tròn có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN H. THỦY NGUYÊN T.P HẢI PHÒNG- TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ N” trên con dấu gửi giám định và hình dấu tròn trên các tài liệu gửi giám định là do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu chức danh có nội dung “HIỆU TRƯỞNG Phạm Thị Kim C” trên con dấu gửi giám định và hình dấu chữ nhật trên các tài liệu gửi giám định do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký mang tên hiệu trưởng Phạm Thị Kim C trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký bà Phạm Thị Kim C trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh tại các ngân hàng trên địa bàn huyện Thủy Nguyên, kết quả: trường hợp khách hàng có nợ xấu Ngân hàng sẽ từ chối không làm thủ tục cho vay tiền. Các Ngân hàng chỉ lưu giữ danh sách khách hàng vay vốn, không lưu giữ danh sách khách hàng đến làm thủ tục tại Ngân hàng không vay vốn.

Theo đại diện của trường Lê Ích Mộc trình bày: hiện nay trường THCS N đã sáp nhập với trường THCS TS nên con dấu của Trường THCS N không còn sử dụng nữa. Hiện nhà trường đã nhận lại 03 con dấu (01 dấu tròn đỏ trường THCS N, 02 dấu hình chữ nhật mang tên Phạm Thị Kim C), quản lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đào Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại, người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Văn M từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Văn M từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/5/2020.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 két sắt nhãn hiệu "Gold bank", màu nâu (kích thước: 32cm x 38cm x 35cm) bề mặt két sắt có dấu hiệu cạy phá (là tài sản của gia đình, M thực hành phá két); và các đồ dùng dụng cụ M dùng để thực hiện hành vi phạm tội, các tài sản bị M phá hỏng khi thực hiện hành vi phạm tội (có danh sách kèm theo quyết định chuyển vật chứng).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo M phải bồi thường số tiền 81.243.700 đồng cho UBND xã T, bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Trần Văn N, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và buộc bị

cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe đạp mini màu trắng hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, số sim: 0388.512066; Công an thu giữ khi bắt giữ M (vụ thứ 4). Quá trình điều tra xác định là tài sản của con gái M là cháu Đào Ngọc Lam, sinh năm 2011. M tự ý lấy sử dụng con gái M không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của cháu Lam là chị Hoàng Thị Thơ, sinh năm 1990, trú tại Thôn 5, xã TS, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (là vợ cũ của M).

Đối với các tài sản Công an thu giữ khi khám xét nhà M gồm: 01 màn hình máy tính để bàn nhãn hiệu SAM SUNG, màu đen, phía sau màn hình có ghi dòng chữ: Model Lode LS17MYA/CF/XSU; 01 màn hình máy tính để bàn nhãn hiệu ASUS, đã qua sử dụng, màu đen; 01 màn hình máy tính để bàn nhãn hiệu DELL, màu đen; 01 CPU máy tính để bàn, màu đen, nhãn hiệu SAM SUNG; 11 bàn phím bấm của máy tính để bàn, màu đen; 02 chiếc máy ảnh (01 chiếc nhãn hiệu CANON, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung); 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6, màu đen, sim số 0832.245.011; 01 chiếc nhãn hiệu Nokia Lumia 625H, màu đen, sim số 0373.520.511; 01 chiếc nhãn hiệu Nokia Lumia 625H, màu đen, t không có sim); 03 túi xách màu đen, 01 giấy khai sinh, 01 bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở, 01 bằng nghề, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng VP bank đều mang tên Đào Văn M; 01 thẻ thanh toán Plus của ngân hàng Sacombank. Quá trình điều tra, M khai đây là những tài sản của M, do trước đó làm kinh doanh dịch vụ cầm đồ mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã giao những tài sản trên cho anh trai của M là Đào Anh T, sinh năm 1975, trú tại thôn 3 xã TS, huyện Thủy Nguyên quản lý.

Đối với các giấy tờ: 01 thẻ ATM của ngân hàng quốc tế (VIB) mang tên Lê Thị Làn, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn Viên, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Thị S, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thế Q; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị N. Quá trình điều tra M khai nhất được những giấy tờ này, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả cho những chủ sở hữu hợp pháp sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Về hành vi trộm cắp tài sản:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2018 đến ngày 31/5/2020, M đã nhiều lần (04 lần) thực hiện hành vi lén lút, đột nhập vào các trụ sở của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; cạy phá kết sắt với mục đích chiếm đoạt tiền và nhiều tài sản khác của nhiều đơn vị, cá nhân để ăn tiêu, cụ thể:

M chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay, 01 màn hình máy tính và 03 con dấu có tổng trị giá 8.800.000 đồng của trường THCS N, chiếm đoạt 2.000.000 đồng của chị Trần Thị H ngày 05/4/2018; Chiếm đoạt 102.592.200 đồng của UBND xã T ngày 13/5/2020; Chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio trị giá 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Đình T tại UBND xã TD ngày 29/5/2020; chiếm đoạt 02 chiếc máy tính xách tay, 02 chiếc điện thoại di động có tổng trị giá 5.000.000 đồng và 26.322.000 đồng của Công ty Cổ phần cấp nước xây dựng Hải Phòng bị bắt quả tang ngày 31/5/2020.

Tổng trị giá tài sản M chiếm đoạt là: 147.214.200 đồng (Một trăm bốn bảy triệu hai trăm mười bốn ngàn hai trăm đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức:

M đã làm 03 giấy tờ giả gồm: 02 tờ Đơn xin xác nhận lương, 01 tờ Quyết định về việc nâng bậc lương đối với cán bộ đều có nội dung xác nhận M là giáo viên của Trường THCS N với mục đích vay vốn Ngân hàng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, trật tự quản lý hành chính của cơ quan, đơn vị là những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình: Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành chiếm đoạt tài sản (4 lần) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại thay cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Sau khi quyết định hình phạt của từng tội cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: 01 Két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xám đã qua sử dụng, bị cạy phá trên bề mặt (kích thước 1,02m x 0,71m x 0,51m); 01 khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu vàng, phần móc khóa bị cong vênh; 06 mảnh kim loại dạng chốt khóa bị cạy phá; 01 đèn pin mini màu xanh dài 6,7cm, đường kính 1,2cm một đầu có móc treo; mặt kim loại trong nền kết sắt, mảnh kính vỡ; 01 Két sắt nhãn hiệu Hòa Phát màu xanh đã qua sử dụng, bề mặt bị cạy phá (kích thước 53cm x 81cm x 38cm); 01 Két sắt nhãn hiệu Phương Đông màu xanh đã qua sử dụng, bề mặt bị cạy phá (kích thước 80cm x 50cm x 39cm); 01 mũ vải (dạng mũ tai bèo) trên mũ có dòng chữ “PEACEMINUSONE”; 01 khẩu trang vải caro màu xanh vàng đen; 01 túi màu đen có dòng chữ “OWEN” (kích thước 41,5cm x 34cm); 01 găng tay vải màu đen; 01 găng tay vải màu xám ở các đầu ngón tay có nhiều vết rách thủng; 01 đôi giày vải nhãn hiệu “Thượng Đình”; 01 bao tải dừa màu xanh; 01 kim đầu bằng, màu đỏ đen, nhãn hiệu “Unity” cán dài 12cm; 01 kim cắt, màu đỏ đen, cán dài 15,5cm; 01 tuốc nơ vít hai đầu bằng kim loại: một đầu 2 cạnh, một đầu 4 cạnh, phần đầu tuốc nơ vít dài 13cm, phần cán dài 13cm; 01 mỏ lết bằng kim loại màu đỏ đen, dài 29cm, phần mỏ lết (kích thước 8cm x 4cm), trên ghi “300 x 36”; 01 kim kẹp màu vàng đen, cán dài 10cm; 01 lưỡi cưa bằng kim loại (kích thước: 31cm x 02cm); 01 dao cán gỗ dài 35,5cm, bản rộng

nhất 6,3cm, phần cán gỗ dài 13cm, một lưỡi sắc bằng kim loại, một đầu nhọn; 01 thanh lim loại hình hộp dài 24cm, thiết diện có kích thước 04cm x 02cm; 01 máy khoan cầm tay chạy pin nhãn hiệu “Makute”, 01 cục pin dự phòng của máy khoan tay trên; 02 dây cao su màu đen: 01 dây dài 88cm, bản rộng trung bình 2,5cm, 01 dây dài 156cm, bản rộng trung bình 2,5cm; 01 dây nilong màu trắng xanh, dài 274cm, đường kính trung bình 0,6cm; 01 miếng kim loại bị cong vênh biến dạng, dạng ốp của ổ khóa (kích thước: 10cm x 25cm); 01 thanh kim loại dài 18cm, đường kính 0,3cm, một đầu uốn cong, đầu còn lại hơi cong; 01 thanh kim loại tối màu dài 83cm, đường kính 2,1cm, một đầu dẹt, một đầu nhọn; 01 đèn pin màu tím dài 6,6cm, trên thân đèn có chữ “danger”; 01 bộ quần áo dạng quần áo công nhân màu ghi, dài tay, đã qua sử dụng, trong đó phần ngực trái của áo có in logo màu xanh và chữ “Tập đoàn thép Việt Nhật”; 01 chiếc quần dài, dạng quần công nhân màu xanh; 01 móc bằng kim loại màu tím, dạng móc đèn pin; 02 đèn pin laze mini trong đó 01 đèn pin màu tím dài 7,2cm, 01 đèn pin màu vàng dài 5,7cm; 04 vỏ hộp bằng nhựa (dạng hộp đựng máy khoan cầm tay); 01 hộp bằng nhựa bên trong có 01 máy khoan cầm tay màu xanh đen nhãn hiệu “Makita”; 01 hộp xốp, trong thùng có 01 máy khoan cầm tay màu đỏ nhãn hiệu “OSSUKA” đã qua sử dụng; 01 máy mài cầm tay trên bề mặt có ghi “UD8109 220V 700W”; 01 bộ khóa tay nắm tròn nhãn hiệu Việt Tiệp, phần ổ khóa có cắm chìa; 01 kim cắt sắt có cán màu vàng đen dài khoảng 25cm; 01 búa đinh cán bằng gỗ dài khoảng 27cm; 01 van hình chữ “T” bằng kim loại; 01 kết sắt Goldbank (có dấu hiệu bị cạy phá), tất cả đều đã qua sử dụng. Xét toàn bộ các vật chứng nêu trên đều đã cũ và bị hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là UBND xã T trình bày: Số tiền trong kết tại thời điểm bị M chiếm đoạt là 102.592.200 đồng (một trăm linh hai triệu năm trăm chín hai ngàn hai trăm đồng). UBND xã T đã cung cấp các tài liệu, chứng từ kèm theo số tiền trên. Quá trình điều tra, UBND xã T đã nhận lại 21.348.500 đồng (Hai một triệu ba trăm bốn tám ngàn năm trăm đồng). Trong đó, Gia đình M bồi thường 7.200.000 đồng, cơ quan điều tra thu hồi được 14.148.500 đồng. UBND xã T yêu cầu bồi thường số tiền còn lại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, M khai: số tiền chiếm đoạt được trong kết sắt khoảng 65.000.000 đồng. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án buộc bị cáo phải bồi thường cho UBND xã T số tiền còn lại là 81.243.700 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Văn N khai: Anh N cầm cố 02 máy tính xách tay trên cho M không biết là tài sản do phạm tội mà có. Anh N đã tự nguyện giao nộp lại chiếc máy tính trên cho cơ quan Công an và yêu cầu M phải bồi thường 5.000.000 đồng là tiền cầm cố 02 chiếc máy tính xách tay trên. Xét yêu cầu của anh N là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh N số tiền 5.000.000 đồng.

Các bị hại là: Trường trung học cơ sở N (nay là trường trung học cơ sở Lê Ích Mộc); chị Trần Thị H; anh Nguyễn Đình T và Công ty Cổ phần cấp nước xây dựng Hải Phòng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đào Văn M 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đào Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/5/2020.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Xử: Buộc bị cáo Đào Văn M phải bồi thường cho UBND xã T số tiền 81.243.700 đồng; bồi thường cho anh Trần Văn N số tiền 5.000.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 Két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xám đã

qua sử dụng, bị cạy phá trên bề mặt (kích thước 1,02m x 0,71m x 0,51m); 01 khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu vàng, phần móc khóa bị cong vênh; 06 mảnh kim loại dạng chốt khóa bị cạy phá; 01 đèn pin mini màu xanh dài 6,7cm, đường kính 1,2cm một đầu có móc treo; mặt kim loại trong nền kết sắt, mảnh kính vỡ; 01 Kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát màu xanh đã qua sử dụng, bề mặt bị cạy phá (kích thước 53cm x 81cm x 38cm); 01 Kết sắt nhãn hiệu Phương Đông màu xanh đã qua sử dụng, bề mặt bị cạy phá (kích thước 80cm x 50cm x 39cm); 01 mũ vải (dạng mũ tai bèo) trên mũ có dòng chữ “PEACEMINUSONE”; 01 khẩu trang vải caro màu xanh vàng đen; 01 túi màu đen có dòng chữ “OWEN” (kích thước 41,5cm x 34cm); 01 găng tay vải màu đen; 01 găng tay vải màu xám ở các đầu ngón tay có nhiều vết rách thủng; 01 đôi giày vải nhãn hiệu “Thượng Đình”; 01 bao tải dừa màu xanh; 01 kim đầu bằng, màu đỏ đen, nhãn hiệu “Unity” cán dài 12cm; 01 kim cắt, màu đỏ đen, cán dài 15,5cm; 01 tuốc nơ vít hai đầu bằng kim loại: một đầu 2 cạnh, một đầu 4 cạnh, phần đầu tuốc nơ vít dài 13cm, phần cán dài 13cm; 01 mỏ lết bằng kim loại màu đỏ đen, dài 29cm, phần mỏ lết (kích thước 8cm x 4cm), trên ghi “300 x 36”; 01 kim kẹp màu vàng đen, cán dài 10cm; 01 lưỡi cưa bằng kim loại (kích thước: 31cm x 02cm); 01 dao cán gỗ dài 35,5cm, bản rộng nhất 6,3cm, phần cán gỗ dài 13cm, một lưỡi sắc bằng kim loại, một đầu nhọn; 01 thanh lim loại hình hộp dài 24cm, thiết diện có kích thước 04cm x 02cm; 01 máy khoan cầm tay chạy pin nhãn hiệu “Makute”, 01 cục pin dự phòng của máy khoan tay trên; 02 dây cao su màu đen: 01 dây dài 88cm, bản rộng trung bình 2,5cm, 01 dây dài 156cm, bản rộng trung bình 2,5cm; 01 dây nilong màu trắng xanh, dài 274cm, đường kính trung bình 0,6cm; 01 miếng kim loại bị cong vênh biến dạng, dạng ốp của ổ khóa (kích thước: 10cm x 25cm); 01 thanh kim loại dài 18cm, đường kính 0,3cm, một đầu uốn cong, đầu còn lại hơi cong; 01 thanh kim loại tối màu dài 83cm, đường kính 2,1cm, một đầu dẹt, một đầu nhọn; 01 đèn pin màu tím dài 6,6cm, trên thân đèn có chữ “danger”; 01 bộ quần áo dạng quần áo công nhân màu ghi, dài tay, đã qua sử dụng, trong đó phần ngực trái của áo có in logo màu xanh và chữ “Tập đoàn thép Việt Nhật”; 01 chiếc quần dài, dạng quần công nhân màu xanh; 01 móc bằng kim loại màu tím, dạng móc đèn pin; 02 đèn pin laze mini trong đó 01 đèn pin màu tím dài 7,2cm, 01 đèn pin màu vàng dài 5,7cm; 04 vỏ hộp bằng nhựa (dạng hộp đựng máy khoan cầm tay); 01 hộp bằng nhựa bên trong có 01 máy khoan cầm tay màu xanh đen nhãn hiệu “Makita”; 01 hộp xộp, trong thùng có 01 máy khoan cầm tay màu đỏ nhãn hiệu “OSSUKA” đã qua sử dụng; 01 máy mài cầm tay trên bề mặt có ghi “UD8109 220V 700W”; 01 bộ khóa tay nắm tròn nhãn hiệu Việt Tiệp, phần ổ khóa có cắm chìa; 01 kim cắt sắt có cán màu vàng đen dài khoảng 25cm; 01 búa đinh cán bằng gỗ dài khoảng 27cm; 01 van hình chữ “T” bằng kim loại; 01 kết sắt Goldbank (có dấu hiệu bị cạy phá), tất cả vật chứng trên đều đã qua sử dụng

(Vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Bị cáo Đào Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.312.185 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Diệu Doãn Văn Sáng

Lương Ngọc Anh

